

Bản án số: 320/2017/HSST.

Ngày: 22 - 11 - 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Bảo Hồng.

2/ Bà Nguyễn Thị Kính.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Cán bộ
Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quang Duyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố
Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 297/2017/HSST ngày 05
tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh H; giới tính: Nam; sinh năm: 1975; tại: Thành phố Hồ Chí
Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Phạm Thế Hiển, Phường 7,
Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo:
Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 4/12; con ông Nguyễn Văn H2 và bà Dương
Thị H3; có vợ Lê Thị Bích N1 (không đăng ký kết hôn), có 02 con, con lớn sinh
năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không, bị bắt, tạm giam ngày
24/4/2017. (có mặt)

2. Nguyễn Thị Đ (tên gọi khác: Bà Hai); giới tính: Nữ; sinh năm: 1955; tại:
Sài Gòn; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Bình Đông, Phường 15, Quận 8,
Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, Thành phố
Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp:
Nội trợ; học vấn: 3/12; con ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị L; có chồng Võ
Thanh Q, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1972, con nhỏ nhất sinh năm 1986; tiền
án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 24/4/2017. (có mặt)

3. Lê Anh T; giới tính: Nam; sinh năm: 1987; tại: Thanh Hóa; nơi đăng ký
nhân khẩu thường trú: Thôn 6, xã Bắc Lương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
chỗ ở: Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí; quốc tịch: Việt

Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; học vấn: 12/12; con ông Lê Văn H4 và bà Lê Thị H5; có vợ Lê Thị D; có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 24/4/2017 đến ngày 27/4/2017 được cho tại ngoại. (có mặt)

4. Phạm Hữu T1; giới tính: Nam; sinh năm: 1983; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: Tài xế; học vấn: 8/12; con ông Phạm T3 và bà Nguyễn Thị L1; có vợ Trần Thị Vân A có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 24/4/2017 đến ngày 27/4/2017 được cho tại ngoại. (có mặt)

5. Từ Minh Đ1; giới tính: Nam; sinh năm: 1995; tại: Bình Định; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn Bính Đức, xã Tây Vinh, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm công; học vấn: 9/12; con ông Từ Văn T4 và bà Trịnh Thị T5; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 24/4/2017. (có mặt)

6. Kim Tường H1 (tên gọi khác: Đen); giới tính: Nam; sinh năm: 1975; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm công; học vấn: 5/12; con ông Nguyễn Văn G và bà Kim Thị H6; có vợ Lê Thị Mỹ D1, có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 24/4/2017. (có mặt)

7. Nguyễn Tấn T2 (tên gọi khác: Tây); giới tính: Nam; sinh năm: 1988; tại: Sóc Trăng; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Hòa Lợi, xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm công; học vấn: 4/12; con ông Nguyễn Văn Q1 và bà Trương Thị E có vợ Nguyễn Thị Thúy O, có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 24/4/2017. (có mặt)

8. Phan Văn H2 (tên gọi khác: Phê); giới tính: Nam; sinh năm: 1991; tại: Long An; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 02/12; con ông Phan Văn Đ1 và bà Phạm Thị C; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Đet, Phan Văn Hạnh:* Bà Nguyễn Ngọc Kim N – Luật sư Văn phòng Luật sư Trịnh Bá Thân, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lê Thị Bích N1; sinh năm: 1988; nơi cư trú: Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Thị Đ, Phan Văn H2, Lê Anh T, Phạm Hữu T1, Từ Minh Đ1, Kim Tường H1, Nguyễn Tấn T2 bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 21 giờ 25 phút ngày 24/4/2017 tại bãi đất trống cạnh nhà số 2805/64 Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Quận 8 kết hợp Công an Phường 7, Quận 8 bắt quả tang Nguyễn Minh H đang đánh bạc thắng thua bằng tiền với Lê Anh T, Phạm Hữu T1, Từ Minh Đ1, Nguyễn Tấn T2, Kim Tường H1. Ngoài ra còn có Nguyễn Thị Đ phụ giúp H dọn dẹp sân bãi để H đánh bạc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- + 01 bộ bầu cua.
- + 01 đĩa bằng sành.
- + 01 cái xô nhỏ màu đỏ.
- + 06 ghế nhựa.
- + Số tiền trên chiếu bạc 820.000 đồng.
- + Số tiền thu giữ trong người tham gia đánh bạc là 20.325.000 đồng.

Sau đó, toàn bộ vụ việc được chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8: Nguyễn Minh H khai nhận: Từ giữa tháng 01/2017, H đứng ra tổ chức cho người tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua tại bãi đất trống cạnh nhà số 2805/64 Phạm Thế Hiển Phường 7, Quận 8, do H trực tiếp làm cái. H sử dụng 01 cái đĩa bên trong có 03 hột bằng mút hình hộp gồm 06 mặt, trên bề mặt các hột in hình con cua, trái bầu, con cá, con nai, con tôm, con gà. Sau đó, H dùng 01 cái thùng nhựa đặt trên bề mặt của đĩa rồi lắc. Các con bạc đặt tiền vào 01 tấm nhựa có dán tấm giấy các ô in hình con cua, trái bầu, con cá, con nai, con tôm, con gà. Nếu mở hộp có biểu tượng giống với hình biểu tượng mà con bạc đặt thì H sẽ trả cho con bạc tương ứng với số tiền con bạc đã đặt, nếu trong hộp có 02 hột có biểu tượng giống với hình biểu tượng mà con bạc đặt thì H sẽ trả cho con bạc số tiền gấp hai lần số tiền con bạc đã đặt, nếu trong hộp có 03 hột có biểu tượng giống với hình biểu tượng mà con bạc đặt thì H sẽ trả cho con bạc số tiền gấp ba lần số tiền con bạc đã đặt. Nếu trong 03 hột bề mặt không có hình các biểu tượng mà con bạc đặt thì H thắng số tiền con bạc đã đặt.

Mỗi ngày H tổ chức từ 18 giờ 30 phút đến 24 giờ. Trung bình mỗi ngày có từ 08 đến 10 người chơi tham gia lắc bầu cua, mỗi ván các con bạc đặt từ 10.000 đồng đến 200.000 đồng. H thuê Phan Văn H2 (tự là Phê) làm nhiệm vụ canh giới và Nguyễn Thị Đ làm nhiệm vụ dọn dẹp vệ sinh, cất giữ 06 ghế nhựa, 01 chiếu bạc, 01 đáy xô nhựa và 01 đĩa sành cho H. Đến khoảng 18 giờ 30 ngày 24/4/2017, H và Lê Thị Bích N1 (sống như vợ chồng với H) đến bãi đất trống nêu trên. Lúc này, Đ mang các dụng cụ phục vụ việc đánh bạc đưa cho H và H2 đứng canh giới. N1 mang theo 5.000.000 đồng đứng ra lắc bầu cua làm cái được khoảng

03 ván thì N1 đi đóng tiền góp nên H vào thay thì bị bắt quả tang. Riêng Phan Văn H2 bỏ chạy thoát.

Qua điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 mời Lê Thị Bích N1 làm việc, N1 khai nhận: Từ giữa tháng 01/2017 N1 và Nguyễn Minh H đứng ra làm cái lắc bầu cua thắng thua bằng tiền. Vào ngày 24/4/2017, N1 và H đến bãi đất trống cạnh nhà số 2805/64 Phạm Thế Hiển Phường 7, Quận 8. Sau đó, N1 làm cái lắc bầu cua được khoảng 03 ván thì bỏ đi. Việc H đánh bạc thắng thua bằng tiền cụ thể với ai, N1 không biết.

Đến ngày 11/7/2017, Cơ quan điều tra mời Phan Văn H2 làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, H2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của H2 phù hợp với lời khai của Nguyễn Minh H.

Những người tham gia đánh bạc khai nhận:

- Lê Anh T khai nhận: Ngày 24/4/2017 mang theo 4.300.000 đồng để đánh bạc, đã thua 80.000 đồng, đang đặt tụ 20.000 đồng thì bị bắt, thu giữ 4.200.000 đồng trong người.

- Phạm Hữu T1 khai nhận: Ngày 24/4/2017 mang theo 2.100.000 đồng để đánh bạc, đã thắng 150.000 đồng, đang đặt tụ 50.000 đồng thì bị bắt, thu giữ 2.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung trong người, còn 200.000 đồng trong lúc truy đuổi đã làm rơi mất.

- Từ Minh Đ1 khai nhận: Ngày 24/4/2017 mang theo 175.000 đồng để đánh bạc, đã thua 50.000 đồng, đang đặt tụ 50.000 đồng thì bị bắt, thu giữ 75.000 đồng trong người.

- Nguyễn Tấn T2 khai nhận: Ngày 24/4/2017 mang theo 5.920.000 đồng để đánh bạc, đã thua 400.000 đồng, đang đặt tụ 100.000 đồng thì bị bắt, thu giữ 5.420.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia trong người.

- Kim Tường H1 khai nhận: ngày 24/4/2017 mang theo 9.000.000 đồng để đánh bạc, đã thua 170.000 đồng, đang đặt tụ 200.000 đồng thì bị bắt, thu giữ 8.630.000 đồng và 01 điện thoại di động Mobistar trong người.

Lê Thị Bích N1 khi bị bắt không tham gia đánh bạc, không giúp sức cho H phạm tội, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 263/CT-VKS ngày 18/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Minh H, Nguyễn Thị Đ, Phan Văn H2, Lê Anh T, Phạm Hữu T1, Từ Minh Đ1, Kim Tường H1, Nguyễn Tấn T2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Các bị cáo H, Đ và H2 thừa nhận: H là người thuê Đ dọn dẹp vệ sinh, cất giữ dụng cụ để đánh bạc, H2 là người cảnh giới, trả tiền công là do H trực tiếp trả, Lê Thị Bích N1 không có trả.

Các bị cáo thừa nhận, ngoài việc thắng thua với tụ cái, thì con bạc này có thể lấy tiền con bạc khác đã đặt để đặt vào tụ khác và thắng thua với nhau.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Minh H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, các bị cáo Từ Minh Đ1, Kim Tường H1, Nguyễn Tấn T2 từ 09 tháng đến 12 tháng tù theo khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Phan Văn H2, Lê Anh T, Phạm Hữu T1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, áp dụng thời gian thử thách đối với các bị cáo theo khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, các khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bầu cua, 01 cái đĩa, 01 cái xô nhỏ màu đỏ, 06 cái ghế nhỏ.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền: 21.145.000 đồng.

Trả lại cho các bị cáo các điện thoại di động đã bị thu giữ.

Người bào chữa cho bị cáo Đ, H2 trình bày: Đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ cho bị cáo Đ, H2 do: Bị cáo Đ đã trên 60 tuổi, bị cáo H2 thì bị tật ở chân nên đi lại khó khăn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: Vào lúc 21 giờ 25 phút ngày 24/4/2017 tại bãi đất trống cạnh nhà số 2805/64 Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, Công an bắt quả tang Nguyễn Minh H đang đánh bạc bằng hình thức chơi lắc bầu cua thắng thua bằng tiền với Lê Anh T, Phạm Hữu T1, Từ Minh Đ, Nguyễn Tấn T2, Kim Tường H1. Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 820.000 đồng, thu giữ trong người con bạc dùng để đánh bạc là 20.325.000 đồng.

Nguyễn Thị Đ, Phan Văn H2 phụ giúp H, được H trả công. Nhiệm vụ của Đ là dọn dẹp vệ sinh, chuẩn bị dụng cụ để đánh bạc, H2 cảnh giới bên ngoài.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung của bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy, các bị cáo cùng tham gia đánh bạc với nhau, các tụ đặt ngoài thắng thua với tụ cái thì còn thắng thua với nhau, theo Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì số tiền đánh bạc của các bị cáo là 21.145.000 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Minh H, Nguyễn Thị Đ, Phan Văn H2, Lê Anh T, Phạm Hữu T1, Từ Minh Đ1, Kim Tường H1, Nguyễn Tấn T2 phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét thấy Nguyễn Minh H là người trực tiếp tham gia đánh bạc và đồng thời là người chuẩn bị dụng cụ để đánh bạc, H thuê Nguyễn Thị Đ dọn dẹp vệ sinh và Phan Văn H2 làm nhiệm vụ cảnh giới, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 21.145.000 đồng. Theo điểm c khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi của các bị cáo là tổ chức đánh bạc với quy mô lớn. Vì vậy, hành vi của bị cáo H ngoài phạm tội "Đánh bạc" còn phạm tội "Tổ chức đánh bạc", hành vi của các bị cáo Đ, H2 là phạm tội "Tổ chức đánh bạc". Tòa án đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát để xem xét lại hành vi phạm tội của các bị cáo H, H2 và Đ nhưng Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm. Do giới hạn của việc xét xử theo Điều 196 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án không thể xét xử bị cáo H thêm tội "Tổ chức đánh bạc", xử bị cáo Đ, H2 tội "Tổ chức đánh bạc" nên kiến nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét để xử lý theo đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là có thu lợi bất chính. Tuy nhiên, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Xét thấy,

Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Bị cáo T được UBND xã Bắc Lương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xác nhận là lao động chính trong gia đình, có ông nội Lê Văn Nh, bà nội Lê Thị Th và ông ngoại Lê Danh Ch là những người có công với nước; bị cáo T2 có ông ngoại là liệt sỹ Trương Văn B, bị cáo Đ đã 62 tuổi là người cao tuổi, bị cáo H2 bị cụt một chân khó khăn về việc đi lại nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) cho các bị cáo T, Đ, T2 và H2.

Xét thấy các bị cáo T, Đ, T1 và H2 có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009), có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, bị cáo Đ là người cao tuổi, bị cáo H2 bị cụt chân đi lại khó khăn, các bị cáo T, T1 là lao động

chính, có con nhỏ dưới 03 tuổi nên Hội đồng xét xử thấy không cần phải bắt các bị cáo này chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo với một thời gian thử thách nhất định theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) cũng đủ để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo.

Lê Thị Bích N1 không tham gia đánh bạc tại thời điểm công an bắt quả tang, không giúp sức cho H phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xử lý nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

01 bộ bầu cua, 01 cái đĩa, 01 cái xô nhỏ màu đỏ, 06 cái ghế nhỏ là công cụ phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Số tiền 21.145.000 đồng là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước theo điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Thị Đ, Phan Văn H2, Lê Anh T, Phạm Hữu T1, Từ Minh Đ, Kim Tường H1, Nguyễn Tấn T2 phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Minh H 01 (năm) tù.

Từ Minh Đ 09 (chín) tháng tù.

Kim Tường H1 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo H, Đ1, H1 tính từ ngày 24/4/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T2 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, các khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); khoản 4 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ 09 (chín) tháng tù, được trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 24/4/2017 đến ngày 22/11/2017, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị Đ cho Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Thị Đ nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, các khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt các bị cáo:

Lê Anh T 09 (chín) tháng tù, được trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/4/2017 đến ngày 27/4/2017, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phan Văn H2 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Anh T, Phan Văn H2 cho Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1 Điều 46, các khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu T1 09 (chín) tháng tù, được trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/4/2017 đến ngày 27/4/2017, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Hữu T1 cho Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng các điểm a, b, c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bộ bầu cua, 01 (một) cái đĩa, 01 (một) cái xô nhỏ màu đỏ, 06 (sáu) cái ghế nhỏ.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền: 21.145.000 (hai mươi một triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

Trả lại: 01 (một) điện thoại di động Nokia 108 màu đen cho Nguyễn Minh H; 01 (một) điện thoại di động Nokia 1681C màu đen cho Nguyễn Tấn T2; 01 (một) điện thoại di động Mobistar B221 màu đỏ - đen cho Kim Tường H1; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng bị bể màn hình cho Phạm Hữu T1.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 181/PNK ngày 24/7/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 02/8/2017)

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh;
- Đội CSBV&HTTP, NTG Quận 8;
- Đội CSĐT THCA Quận 8;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (46)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp